

Số: /BC-CTK

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2022 tỉnh Hải Dương

Tại thời điểm tháng 9/2022, dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2022 được điều chỉnh giảm so với các dự báo đã đưa ra vào thời điểm tháng 6 và đầu năm¹. Khu vực Đông Nam Á có nhiều dấu hiệu khả quan hơn khi Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng kinh tế khu vực tăng nhẹ so với các dự báo trước đây. Tăng trưởng kinh tế trong năm 2022 của Việt Nam cũng được đa số các tổ chức quốc tế điều chỉnh tăng và xoay quanh mức 7%; trong đó, tăng trưởng trong quý III dự báo khoảng 7,2 - 7,5%.

Đối với tỉnh Hải Dương, dù đạt mức tăng trưởng rất cao trong quý I (+14,8%), nhưng các yếu tố bất lợi từ thị trường nguyên liệu đầu, lạm phát tăng cao ở các thị trường xuất khẩu đã ảnh hưởng đến tăng trưởng trong quý II và quý III. Dự kiến tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong 9 tháng đầu năm 2022 chỉ đạt từ 10,2% - 10,5% và tăng trưởng cả năm 2022 đạt khoảng 9,7% - 10%.

I. KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong 9 tháng đầu năm, diễn biến thời tiết khá thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, dự kiến năng suất lúa vụ mùa đạt tương đương so với năm 2021. Chăn nuôi lợn, gia cầm phát triển ổn định và có mức tăng trưởng cao; nuôi trồng thủy sản vẫn duy trì và phát triển khá, đặc biệt là phương thức nuôi cá lồng phát triển mạnh.

1.1 Trồng trọt

Cây hàng năm; diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ đông xuân năm 2022 đạt 87.533 ha, giảm 0,2% (-135 ha) so với cùng kỳ năm trước (vụ đông tăng 543 ha, vụ chiêm xuân giảm 678 ha). Năng suất lúa chiêm xuân đạt 67,1 tạ/ha, tăng

¹ Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo còn 2,8% so với mức 4,1% ở thời điểm đầu năm 2022. Fitch Ratings dự báo còn 2,4%; điều chỉnh giảm 0,5 điểm phần trăm so với tháng 6/2022.

2,2% (+1,4 tạ/ha). Năng suất bình quân rau các loại tương đương so với vụ đông xuân 2021; sản lượng rau các loại đạt 653.864 tấn, tăng 1,2% (+7.437 tấn) do diện tích gieo trồng tăng 2,4%.

Diện tích gieo trồng vụ mùa toàn tỉnh đạt 64.404 ha, giảm 0,87% (-563 ha) so với vụ mùa năm trước. Diện tích gieo trồng giảm chủ yếu do giảm diện tích gieo cấy lúa giảm (-546 ha); một số diện tích đất trồng cây hàng năm được chuyển sang trồng cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản và đất phi nông nghiệp. Năng suất lúa mùa dự kiến đạt 59,6 tạ/ha, giảm 0,6% (-0,4 tạ/ha). Năng suất cây rau các loại ước đạt 231,3 tạ/ha, giảm 2,2% (-5,2 tạ/ha); sản lượng ước đạt 155.069 tấn, giảm 2,3% (-3.714 tấn) so với cùng kỳ năm trước.

Cây lâu năm; tổng diện tích trồng cây lâu năm 9 tháng ước đạt 22.532 ha, tăng 0,7% (+155 ha) so với cùng kỳ năm trước; trong đó, diện tích trồng cây ăn quả 21.682 ha, chiếm 96,28%; tăng 123 ha. Cây vải là cây lâu năm trọng điểm của tỉnh, diện tích ước đạt 8.933 ha, giảm 0,19% (-17 ha) so với cùng kỳ năm trước.

Ước sản lượng một số cây ăn quả chính của tỉnh đều tăng hơn so với cùng kỳ năm trước như: xoài 3.380 tấn, tăng 1,5%; chuối 50.500 tấn, tăng 1,0%; ổi 55.485 tấn, tăng 0,4%. Sản lượng vải sơ bộ đạt 61.000 tấn, tăng 11,1% (+6.096 tấn), do diễn biến thời tiết ở giai đoạn cây vải phân hóa mầm hoa và ra hoa khá thuận lợi, tỷ lệ ra hoa, đậu quả cao hơn so với năm 2021.

1.2. Chăn nuôi

Đàn gia súc, gia cầm, của tỉnh phát triển ổn định và không có dịch bệnh xảy ra, riêng đàn lợn có xu hướng phục hồi. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9 tháng ước đạt 95.734,3 tấn (+6.278,4 tấn) tăng 7,0% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, sản lượng thịt lợn và thịt gia cầm đều tăng lần lượt 9,9% và 4,5%.

Đàn trâu: tại thời điểm 01/10/2022 ước đạt 5.650 con, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng 9 tháng ước đạt 726 tấn, tăng 6,9%.

Đàn bò: ước đạt 15.135 con, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2021; sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng 9 tháng ước đạt 1.360 tấn, tăng 2,9%.

Lợn: công tác tái đàn, khôi phục sản xuất chăn nuôi lợn trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao, chăn nuôi lợn qui mô trang trại, gia trại có xu hướng phát triển mạnh. Tổng đàn lợn tại thời điểm 01/10/2022 ước đạt 392.000 con, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, lợn thịt ước đạt 272.000, tăng 10,8%. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9 tháng ước đạt 46.200 tấn, tăng 9,9%.

Gia cầm: tại thời điểm 01/10/2022, tổng đàn gia cầm ước đạt 15.685 nghìn con, tăng 4,9%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9 tháng ước đạt 47.448 tấn, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó đàn gà ước đạt 11.851 nghìn con tăng 5%; sản lượng thịt gà hơi xuất chuồng ước đạt 38.178 tấn, tăng 7,7%.

1.3. Lâm nghiệp

Trong 9 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh ước đạt 90 ha diện tích rừng trồng mới (đây là diện tích rừng trồng sau khai thác), tăng 14 ha so với năm 2021, trong đó chủ yếu là diện tích rừng trồng cây keo thuộc rừng sản xuất của khu vực hộ cá thể; diện tích rừng trồng được chăm sóc ước đạt 291 ha, tăng 9 ha so với cùng kỳ năm 2021. Diện tích rừng được giao khoán bảo vệ ước đạt 2.970 ha, chủ yếu là diện tích rừng phòng hộ và rừng đặc dụng.

Ước tính 9 tháng, sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng và cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 5.671 m³, tăng 74,7%; sản lượng khai thác củi ước đạt 39.115 ster, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2021.

1.4. Thủy sản

Trong 9 tháng đầu năm 2022, sản xuất thủy sản của tỉnh tương đối ổn định và đạt kết quả khá, không có dịch bệnh phát sinh; chủng loại và chất lượng giống thủy sản nuôi trồng ngày càng phong phú, phù hợp với điều kiện đặc điểm mặt nước nuôi trồng trên địa bàn tỉnh; phương thức nuôi thủy sản lồng/bè cho hiệu quả kinh tế cao được duy trì phát triển mạnh.

Ước 9 tháng đầu năm 2022; tổng sản lượng khai thác thủy sản nội đạt 1.127 tấn, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân giảm là do các sản phẩm thủy sản tự nhiên ngày càng khan hiếm, nguồn nước bị ô nhiễm nên đã làm giảm khả năng sinh sản và phát triển của các loài cá tự nhiên.

Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng 9 tháng ước đạt 71.380 tấn, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó sản lượng cá ước đạt 71.317 tấn, tăng 6,5%. Tổng sản lượng cá lồng 9 tháng ước đạt trên 14.000 tấn, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2021. Nuôi cá lồng vẫn là phương thức nuôi cho hiệu quả kinh tế cao, nên có nhiều hộ đầu tư mở rộng qui mô nuôi, số lồng nuôi tăng khá.

2. Sản xuất công nghiệp

Với việc dịch bệnh được kiểm soát tốt đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động ổn định. Nhiều dự án mới và dự án mở rộng đi vào sản xuất ổn định đã góp phần tác động đến tốc độ tăng trưởng chung của toàn ngành.

Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đã và đang phát huy tác dụng, kích thích các doanh nghiệp tăng tốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Số lượng đơn đặt hàng mới tăng nhanh hơn khi áp lực lạm phát giảm; tốc độ tăng chi phí đầu vào cũng đã chậm lại đáng kể. Sản xuất công nghiệp chậm lại trong tháng 6 và tháng 7, nhưng đã lấy lại động lực tăng từ tháng 8.

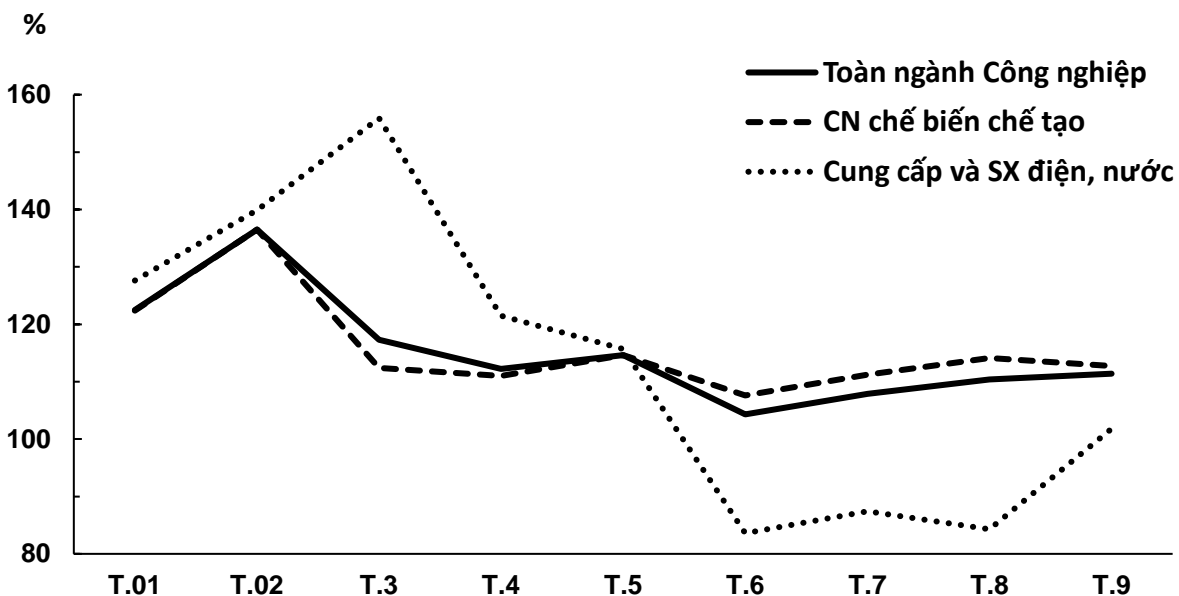
2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Ước tháng 9, chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh bằng 103,1% so với tháng trước và bằng 111,4% so với cùng kỳ. So với cùng kỳ, ngành khai khoáng bằng 90,3%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bằng 112,7% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hoà bằng 101,8%; ngành cung cấp nước, xử lý nước thải, rác thải bằng 107,5%.

Ước tính quý III, chỉ số sản xuất công nghiệp bằng 109,9% so với cùng kỳ; thấp hơn của quý II (bằng 110,2%) và quý I (bằng 123,9%). Nguyên nhân làm cho chỉ số sản xuất công nghiệp quý III giảm so với quý II và quý I chủ yếu là do hoạt động sản xuất điện (so với cùng kỳ) có mức giảm sâu so với các quý trước đó; cụ thể:

- Ngành khai khoáng bằng 81,7% (quý II bằng 89,2%);
- Công nghiệp chế biến, chế tạo bằng 112,6% (quý II bằng 111,0%);
- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước, điều hòa bằng 90,9% (104,8%);
- Cung cấp nước, xử lý nước thải, rác thải bằng 106,7% (quý II bằng 108,2%).

**Chỉ số sản xuất công nghiệp các tháng năm 2022
(So với cùng kỳ năm trước - %)**



Tính chung 9 tháng đầu năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp bằng 113,6% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo bằng 114,4%; sản xuất và phân phối điện bằng 109,0%; cung cấp nước, thu gom, xử lý nước thải, rác thải bằng 106,6%. Riêng ngành khai khoáng bằng 83,0%; nguyên nhân do nhiều vùng khai thác đã hết hạn, chưa được cấp phép khai thác trở lại. Tình hình sản xuất của một số ngành công nghiệp quan trọng như sau:

- Ngành sản xuất linh kiện điện tử bằng 120,3% so với cùng kỳ; trong đó sản phẩm mạch điện tử tích hợp +11,1%; bộ phận của các linh kiện điện tử khác chưa được phân vào đâu +21,7%; máy kết hợp từ 2 chức năng trở lên như in, fax, copy... +29,6%;... Nguyên nhân là do năm nay, hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành không chịu ảnh hưởng sâu của dịch Covid-19 như đầu năm 2021. Cùng với đó, thị trường thế giới đang có sự hồi phục, nhu cầu về linh kiện điện tử tăng. Ngoài ra do các nước như Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản tiếp tục thắt chặt các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 nên nhiều đơn hàng sản xuất đã được chuyển dịch sang Việt Nam.

- Ngành sản xuất thiết bị điện bằng 114,0% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm chính đó là tổ máy phát điện +17,7%; dây dẫn điện khác dùng cho hiệu điện thế <1000V +22,2%;

- Ngành sản xuất xe có động cơ bằng 113,7% so với cùng kỳ. Sản phẩm xe có động cơ chở được từ 5 người trở lên tăng 66,9% do chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ cho xe sản xuất trong nước đã tác động tích cực nên thị trường tiêu thụ xe những tháng đầu năm; đồng thời, Công ty TNHH Ford Việt Nam đưa nhà máy sản xuất dòng xe mới vào hoạt động từ tháng 6/2021 đã làm sản lượng xe lắp ráp tăng cao. Sản phẩm bộ dây đánh lửa và bộ dây khác sử dụng cho xe có động cơ bằng 90,8% so với cùng kỳ; do Trung Quốc thực hiện đóng cửa biên giới và tình hình xung đột chính trị tại một số quốc gia đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng, gây gián đoạn khâu vận chuyển nguyên, vật liệu đầu vào.

- Nhóm ngành dệt sản lượng bằng 113,2%, sản xuất trang phục bằng 117,7%, sản xuất giày dép bằng 124,7% so với cùng kỳ. Sản xuất tăng cao do tận dụng tốt ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, nhất là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và FTA Việt Nam-EU (EVFTA).

- Ngành sản xuất, chế biến thực phẩm (chủ yếu là sản xuất thức ăn chăn nuôi) bằng 110,5%; trong đó, sản phẩm thức ăn chăn nuôi +10,9%. Do các cơ sở

ăn uống được hoạt động bình thường trở lại nên nhu cầu tiêu thụ thực phẩm tăng, kéo theo số lượng tổng đàn vật nuôi tăng, qua đó tác động tích cực tới sản lượng sản xuất của ngành.

- Nhóm ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn bằng 117,9% so với cùng kỳ. Mặc dù phần lớn các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành này là doanh nghiệp trong nước với quy mô nhỏ, siêu nhỏ, nhưng số lượng lại khá lớn, chiếm gần 19% tổng số doanh nghiệp công nghiệp. Vì vậy sự tăng trưởng của nhóm ngành này cho thấy các doanh nghiệp vốn được cho là bị ảnh hưởng sâu bởi đại dịch cũng đã có sự hồi phục và thích nghi trong điều kiện mới.

- Ngành sản xuất và phân phối điện bằng 109,0%. Điện sản xuất tăng 8,7%; tăng thấp hơn khá nhiều so với năm 2021 và quý I năm 2022; nguyên nhân do lượng nước tại các đập thủy điện tương đối dồi dào, thủy điện phát ổn định; trong khi giá than tăng cao, dẫn tới chi phí sản xuất của nhiệt điện tăng, rất khó để cạnh tranh với thủy điện. Điện thương phẩm tăng 11,5% cho thấy nền kinh tế đang phục hồi mạnh mẽ.

2.2. Chỉ số sử dụng lao động

Tình hình sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 31/9/2022 dự ước bằng 100,7% so với tháng trước, bằng 105,2% so với cùng kỳ năm 2021.

Tính chung 9 tháng đầu năm, chỉ số sử dụng lao động bằng 104,8% so với cùng kỳ, trong đó, một số ngành có chỉ số sử dụng lao động tăng so với cùng kỳ là: Sản xuất, chế biến thực phẩm bằng 109,8%; dệt bằng 111,2%; sản xuất trang phục bằng 103,6%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) bằng 103,4%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và các sản phẩm quang học bằng 103,1%; sản xuất thiết bị điện bằng 101,7%; sản xuất máy móc thiết bị bằng 104,6%; sản xuất xe có động cơ bằng 108,1%...

Các ngành có chỉ số sử dụng lao động 9 tháng đầu năm giảm so với cùng kỳ năm 2021 là: Khai khoáng khác bằng 46,2%; chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa... bằng 99,4%; in, sao chép bản ghi các loại bằng 99,5%; sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế bằng 96,1%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị bằng 95,5%.

3. Hoạt động đầu tư, xây dựng

3.1. Hoạt động xây dựng

Trong quý III năm 2022, giá một số nguyên vật liệu xây dựng có giảm, nhưng vẫn duy trì ở mức cao so với cùng kỳ năm 2021, nên tiến độ thi công những công trình thuộc nhóm nhà không để ở và công trình kỹ thuật dân dụng vẫn chậm.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng (giá so sánh) quý III ước đạt 5.172 tỷ đồng, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước; thấp hơn khá nhiều so với quý II (tăng 7,3%). Phân theo loại công trình: Công trình nhà ở ước đạt 2.524 tỷ đồng, tăng 26,3%; nhà không để ở ước đạt 1.169 tỷ đồng, giảm 27,2%; công trình kỹ thuật dân dụng ước đạt 1.078 tỷ đồng, giảm 1,8%; công trình chuyên dụng ước đạt 400 tỷ đồng, giảm 5,2% so với cùng kỳ.

Tính chung 9 tháng đầu năm, nguồn vốn dành cho đầu tư xây dựng cơ bản được các địa phương trong tỉnh chú trọng tạo nguồn, đạt kết quả khá. Triển khai, thực hiện nhiều dự án phát triển đường giao thông, cơ sở hạ tầng các khu dân cư mới, khu đô thị.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng (giá so sánh) ước đạt 14.016 tỷ đồng tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, công trình nhà ở ước đạt 7.193 tỷ đồng, tăng 18,7%; nhà không để ở ước đạt 3.316 tỷ đồng, giảm 1,1%; công trình kỹ thuật dân dụng ước đạt 2.433 tỷ đồng, tăng 6,3%; công trình xây dựng chuyên dụng ước đạt 1.073 tỷ đồng, tăng 15,0% so với cùng kỳ.

3.2. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước địa phương

Ước tháng 9, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 561 tỷ đồng, tăng 44,9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 279 tỷ đồng, tăng 79,6%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 242 tỷ đồng, tăng 14,4%; vốn ngân sách cấp xã đạt 40 tỷ đồng, tăng 98,4%.

Ước quý III, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 1.584 tỷ đồng, tăng 58,2% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng đầu năm 2022 vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 3.387 tỷ đồng, tăng 69,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, 9 tháng đầu năm 2022 vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 1.524 tỷ đồng, tăng 95,3%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 1.581 tỷ đồng, tăng 48,2%; vốn ngân sách cấp xã đạt 282 tỷ đồng, tăng 81,9%.

Quyết tâm giải ngân 100% nguồn vốn đầu tư công theo kế hoạch năm 2022, tính chung 9 tháng đầu năm 2022 vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách

nhà nước tăng cao so với cùng kỳ năm trước, nhưng chỉ đạt 58,5% kế hoạch năm. Do thời gian qua, nhiều dự án đầu tư công của tỉnh gặp một số vướng mắc trong quá trình thi công. Nhất là với các gói thầu được ký trọn gói, nên các nhà thầu chưa phát huy hiệu quả nguồn vốn ngân sách. Thêm vào đó là giá nguyên, nhiên liệu đầu vào, giá vật liệu xây dựng tăng cao gây khó khăn cho nhà thầu xây dựng.

3.3. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn

Song song với việc chú trọng đón dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thì Hải Dương cũng đang nỗ lực thu hút vốn đầu tư trong nước. Với kỳ vọng trở thành điểm đến của các doanh nghiệp, tỉnh đã và đang chủ động tháo gỡ mọi vướng mắc, tạo thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư nói chung, các doanh nghiệp trong nước nói riêng.

Thực hiện quý II, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 12.757 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vốn nhà nước trên địa bàn đạt 1.366 tỷ đồng, tăng 14,8%; vốn ngoài nhà nước đạt 8.961 tỷ đồng, tăng 19,9%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2.431 tỷ đồng, giảm 16,6%.

Ước tính quý III, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 14.325 tỷ đồng, giảm 2,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vốn nhà nước trên địa bàn đạt 1.813 tỷ đồng, tăng 22,7%; vốn ngoài nhà nước đạt 9.567 tỷ đồng, tăng 20,6%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2.945 tỷ đồng, giảm 44,5%.

Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn

	9T.2021	9T.2022	$\frac{9T.2022}{9T.2021}$
	(Tỷ đồng)	(Tỷ đồng)	(%)
Tổng số	34.708	36.326	104,7
Vốn nhà nước trên địa bàn	3.296	4.025	122,1
Vốn ngoài nhà nước	20.429	24.582	102,3
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	10.983	7.719	70,3

Tính chung 9 tháng đầu năm 2022, tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 36.326 tỷ đồng, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vốn nhà nước đạt 4.025 tỷ đồng, tăng 22,1% so với cùng kỳ năm trước; vốn ngoài nhà

nước đạt 24.582 tỷ đồng, tăng 20,3% so với cùng kỳ năm trước; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 7.719 tỷ đồng, giảm 29,7% so với cùng kỳ năm trước.

Khu vực vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng khá trong tổng nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, từ cuối năm 2021, đầu năm 2022, một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có giá trị đầu tư lớn, đã hoàn thành giai đoạn đầu tư xây dựng, chuyển sang vận hành sản xuất chính thức như Công ty TNHH Điện lực Jaks; Công ty TNHH Hyundai Kefico Việt Nam; Công ty TNHH điện tử Iriso Việt Nam; Công ty TNHH Ford Việt Nam..., nên làm giảm mạnh tổng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chung của toàn tỉnh so với cùng kỳ năm 2021.

3.4. Thu hút đầu tư

Tính đến ngày 20/9 tỉnh đã cấp mới cho 11 dự án với số vốn đăng ký 33,1 triệu USD. Tất cả các dự án trên đều thuộc lĩnh vực công nghiệp, trong đó có 07 dự án nằm trong khu, cụm công nghiệp với số vốn đăng ký 20,5 triệu USD và 04 dự án ngoài khu, cụm công nghiệp với số vốn đăng ký 12,6 triệu USD của nhà đầu tư Trung Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Hàn Quốc và Thái Lan.

4. Thương mại, giá cả, dịch vụ

Thị trường nguồn cung các loại hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa thiết yếu đòi hỏi đảm bảo, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Các hoạt động trong lĩnh vực du lịch được khôi phục, nhiều chương trình kết nối cung cầu, giao thương được tổ chức...; sự phục hồi và phát triển nhanh ngành công nghiệp, xây dựng đã tạo việc làm và tăng thu nhập của người dân qua đó đã tác động tích cực đến thị trường hàng hóa. Tuy nhiên, giá xăng dầu biến động mạnh đã tác động làm cho giá các loại hàng hóa trên thị trường trong nước và trong tỉnh tăng, qua đó đã ảnh hưởng đến sức mua trên thị trường của người dân.

Tính chung 9 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 62.814 tỷ đồng tăng 12,8% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu hoạt động vận tải kho bãi ước đạt 7.767 tỷ đồng, tăng 23,5%.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng các tháng năm 2022
(so với cùng kỳ năm trước - %)

	Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Trong đó:		
		Bán lẻ hàng hoá	Dịch vụ lưu trú, ăn uống	Dịch vụ khác
Tính chung 9 tháng	112,8	112,2	119,6	115,3
Tháng 01	110,9	111,1	108,2	111,3
Tháng 02	114,9	114,2	110,0	130,4
Tháng 3	112,6	111,4	112,1	118,2
Tháng 4	110,7	110,1	110,9	118,1
Tháng 5	113,3	113,1	134,1	113,1
Tháng 6	114,1	113,8	127,3	111,5
Tháng 7	113,6	113,3	124,5	111,0
Tháng 8	112,0	112,0	123,9	107,6
Tháng 9	113,5	112,9	124,8	115,1

4.1. Doanh thu bán lẻ hàng hoá

Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 9 ước đạt 6.477 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 4,0% và tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước.

Ước quý III, doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 18.857 tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ. Phân theo mặt hàng: Nhóm lương thực, thực phẩm đạt 6.511 tỷ đồng, tăng 10,1%; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng đạt 2.534 tỷ đồng, tăng 15,7%; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 2.464 tỷ đồng, tăng 16,9%; nhóm ô tô các loại đạt 2.394 tỷ đồng, tăng 13,6%;...

Tính chung 9 tháng đầu năm, doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 54.418 tỷ đồng tăng 12,2% so với cùng kỳ. Phân theo mặt hàng: Nhóm lương thực, thực phẩm chiếm cơ cấu lớn nhất với 34,3% trong tổng số và đạt 18.651 tỷ đồng, tăng 12,2%; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng cũng chiếm cơ cấu tương đối với 13,2% trong tổng số, đạt 7.190 tỷ đồng, tăng 13,6%; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình đạt 7.184 tỷ đồng, tăng 13,9%.

4.2. Doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 9 ước đạt 1.039 tỷ đồng, tăng 5,6% so với tháng trước, tăng 17,9% so với cùng kỳ.

Ước quý III, doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 3.303 tỷ đồng, tăng 15,0% so với cùng kỳ; trong đó: dịch vụ lưu trú đạt 22 tỷ đồng, tăng 10,5%; dịch vụ ăn uống đạt 923 tỷ đồng, tăng 24,1%; dịch vụ khác đạt 2.056 tỷ đồng, tăng 11,4%.

Tính chung 9 tháng, doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 8.396 tỷ đồng, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế: dịch vụ lưu trú đạt 61 tỷ đồng, tăng 18,8% so với cùng kỳ; dịch vụ ăn uống đạt 2.605 tỷ đồng, tăng 19,6%; dịch vụ khác đạt 5.726 tỷ đồng, tăng 15,3% so với cùng kỳ.

4.3. Vận tải

Doanh thu vận tải tháng 9 ước đạt 962 tỷ đồng, tăng 0,6% so với tháng trước, tăng 16,0% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, doanh thu vận tải hành khách tăng 27,1%; doanh thu vận tải hàng hoá tăng 17,6%; doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 5,7%; dịch vụ bưu chính và chuyển phát tăng 5,5%.

Ước quý III, doanh thu vận tải, kho bãi và hỗ trợ vận tải đạt 2.880 tỷ đồng, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: doanh thu vận tải hành khách đạt 419 tỷ đồng, tăng 24,6%; doanh thu vận tải hàng hoá đạt 1.830 tỷ đồng, tăng 17,3%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 615 tỷ đồng, tăng 6,5%; doanh thu dịch vụ bưu chính và chuyển phát đạt 16 tỷ đồng, tăng 4,5%.

Ước tính 9 tháng đầu năm, doanh thu vận tải, kho bãi và hỗ trợ vận tải đạt 7.767 tỷ đồng, tăng 23,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó doanh thu vận tải hành khách tăng 28,8%; doanh thu vận tải hàng hoá tăng 25,0%; doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 16,4%; doanh thu dịch vụ bưu chính và chuyển phát tăng 14,5%.

4.4. Chỉ số giá tiêu dùng

Theo phương pháp chỉ số, giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 giảm 0,21% so với tháng trước; tăng 3,23% so với tháng 12 năm trước; bình quân 9 tháng so với cùng kỳ tăng 2,33%. Mức độ tăng giá ở khu vực thành thị tăng thấp hơn khu vực nông thôn.

So với tháng trước, có 04 nhóm hàng hóa và dịch vụ giảm giá và 07 nhóm tăng giá, một số nhóm tác động lớn đến CPI đó là:

- Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,20% so với tháng trước, tác động làm CPI chung giảm 0,06 điểm %; trong đó, lương thực giảm 0,95%, tác động giảm 0,03 điểm %, ăn uống ngoài ra đình giảm 0,71%, tác động giảm 0,03 điểm %.

- Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,48% so với tháng trước do giá điện giảm 2,37%; giá nước sinh hoạt giảm 0,13%; giá ga đun giảm 2,30%; giá dịch vụ sửa chữa nhà ở giảm 1,22%.

- Chỉ số giá nhóm giao thông giảm 2,41% so với tháng trước, tác động làm CPI chung giảm 0,25 điểm %, chủ yếu do: Ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước làm cho giá xăng giảm 6,03%; giá dầu mỡ nhờn giảm 1,16%; giá vận tải hành khách bằng đường hàng không giảm 0,35%; giá vận tải hành khách đường bộ và các mặt hàng khác trong nhóm cơ bản ổn định so với tháng trước.

Bên cạnh đó, một số mặt hàng trong tháng có giá tăng so với tháng trước: Giá rau củ quả tăng 5,86% do ảnh hưởng của thời tiết mưa nhiều xong nắng nóng lên nhiều loại rau bị hỏng và một số củ quả do trái vụ rau củ do trái vụ nguồn cung hạn chế nên giá tăng cao như su hào tăng 10,67%; rau muống tăng 14,81%; cà chua tăng 8,73%; đỗ quả tươi tăng 8,49%...

Giá vàng tháng 9 có xu hướng giảm mạnh, chỉ số giá vàng giảm 2,31% so tháng trước; tăng 0,74% so với cùng kỳ năm 2021; bình quân 9 tháng tăng 2,45%. Tính đến ngày 23/9/2022, bình quân giá vàng là 5.194 ngàn đồng/chỉ và giảm 123 ngàn đồng/chỉ so với tháng trước. Hiện nay, giá vàng có giá phổ biến ở mức từ 5.180 - 5.205 ngàn đồng/chỉ.

Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 9 tăng 0,59% so với tháng trước; tăng 3,43% so với cùng kỳ; bình quân 9 tháng tăng 0,51%. Giá bình quân của Đô la Mỹ loại tờ (50 - 100 USD) tháng này là 2.366.389 đồng/100USD, tăng 13.812 đồng/100USD so với tháng trước. Hiện nay, giá Đô la Mỹ trên thị trường Hải Dương đang có mức giá giao động từ 2.350.000 - 2.380.000 đồng/100USD.

4.5. Hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hoá

Ước 9 tháng đầu năm, giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt 8.235 triệu USD, bằng 77,0% kế hoạch năm; tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị hàng hóa xuất khẩu trong các tháng năm nay đều tăng cao so với cùng kỳ năm trước; trong đó, giá trị xuất khẩu của các tháng 7, 8 và 9 đều đạt trên 1 tỷ USD.

Giá trị nhập khẩu hàng hóa 9 tháng đầu năm ước đạt 6.467 triệu USD, bằng 77,4% kế hoạch năm; tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước.

5. Hoạt động tài chính, ngân hàng

5.1. Thu, chi ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính đến 15/9 ước 449 tỷ đồng, nâng tổng thu ngân sách nhà nước từ đầu năm đến 15/9 ước đạt 13.433 tỷ đồng, bằng 90,7% dự toán năm, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, thu nội địa ước đạt 11.510 tỷ đồng, thu qua Hải quan đạt 1.923 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách nhà nước đến hết ngày 15/9 ước đạt 11.818 tỷ đồng, tăng 1,9% so với cùng kỳ; trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 3.817 tỷ đồng, tăng 11,0%; chi thường xuyên đạt 7.969 tỷ đồng, giảm 2%.

5.2. Hoạt động tín dụng, ngân hàng

Hoạt động ngân hàng, tín dụng tập trung vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, nhờ đó, đã góp phần kích hoạt mạnh mẽ các hoạt động kinh tế, tạo đà phục hồi các chỉ số vĩ mô, từ đó giúp nền kinh tế dần khôi phục và tăng trưởng.

Dư nợ tín dụng ước thời điểm 30/9 đạt 121.986 tỷ đồng, tăng 14,5% so với cuối năm 2021; trong đó, dư nợ ngắn hạn tăng 16,9%; dư nợ trung và dài hạn tăng 8,6%. Nguồn vốn huy động ước đạt 157.423 tỷ đồng, tăng 3,6% so với cuối năm 2021; trong đó, huy động ngắn hạn tăng 5,7%; huy động trung và dài hạn giảm 7,3%.

Nhìn chung, kinh tế tỉnh Hải Dương chịu tác động tiêu cực từ giữa quý II và quý III khi giá cả một số vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao. Vì vậy, để đạt được mục tiêu tăng trưởng cả năm trên 10% đòi hỏi nỗ lực rất lớn trong quý IV năm nay, đặc biệt là các hoạt động đầu tư, xây dựng phải có bước đột phá, lĩnh vực thương mại, dịch vụ khởi sắc.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Văn hóa, thể thao

Sau 2 năm do tình hình dịch bệnh, Lễ hội mùa thu Côn Sơn- Kiếp Bạc tưởng niệm 722 năm ngày mất của Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn (1300- 2022) năm nay được tổ chức với quy mô vốn có, với đầy đủ các nghi lễ chính đã được chuẩn hóa như: Lễ tưởng niệm và khai hội, Lễ khai ân và ban ân, Lễ cầu an - hội hoa đăng, Lễ giỗ Đức Thánh Trần. Đây cũng là hoạt động chính trong Tuần Văn hóa - Du lịch hội thu để quảng bá các sản phẩm du lịch, sản phẩm đặc trưng của tỉnh Hải Dương.

Liên hoan ca múa nhạc không chuyên tỉnh Hải Dương năm 2022 thu hút khoảng 550 diễn viên, ca sĩ, nhạc công đến từ 12 đội văn nghệ các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Các đoàn mang đến liên hoan 3 thể loại: Hát mới, múa trên

nền nhạc không lời và tấu nhạc cụ. Ban tổ chức đã trao 6 giải A, 6 giải B toàn đoàn; 10 giải A, 12 giải B, 15 giải C cho các tiết mục và tặng giấy khen cho 12 đơn vị tổ chức thành công Liên hoan ca múa nhạc không chuyên cấp huyện.

Giải bóng bàn trẻ - thiếu niên nhi đồng tỉnh Hải Dương mở rộng lần thứ 22 năm 2022 thu hút khoảng 300 vận động viên đến từ 7 đơn vị tham gia thi đấu. Kết quả, đoàn Hải Dương 1, giành nhất của 11/18 nội dung, xếp thứ nhất toàn đoàn, TP Hà Nội xếp thứ nhì và Quân đội xếp thứ ba toàn đoàn.

2. Y tế

Theo báo cáo của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, từ 16 giờ ngày 19/8/2022 đến 16 giờ ngày 18/8/2022 toàn tỉnh ghi nhận 3.061 người mắc Covid- 19, tăng so với tháng trước 2.068 người. Số ca mắc Covid-19 đang có dấu hiệu tăng cao trở lại (gấp 3 lần so với tháng trước), nhiều ca mắc trở nặng, trong đó ghi nhận 01 trường hợp tử vong.

Ngành y tế khuyến cáo người dân cần tiêm đầy đủ các mũi vaccine, nhất là những trường hợp nguy cơ cao vì đây là biện pháp quan trọng nhất trong phòng chống dịch Covid- 19. Hải Dương đang nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về tiêm vaccine cho người từ đủ 18 tuổi trở lên. Tuy nhiên, tỷ lệ tiêm vaccine cho trẻ em, đặc biệt là nhóm từ 5 đến dưới 12 tuổi của tỉnh vẫn thấp.

Hiện nay tình hình dịch bệnh diễn biến rất phức tạp. Các huyện, thành phố, thị xã đang tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các biện pháp, phòng chống dịch, bệnh mùa Thu - Đông như Covid- 19, sốt xuất huyết, ho gà, tay chân miệng, cúm... Trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện dịch sốt xuất huyết Dengue, trong tháng ghi nhận 73 trường hợp mắc, toàn tỉnh ghi nhận 164 trường hợp mắc sốt xuất huyết, so với cùng kỳ năm 2021 tăng 139 ca.

3. Giáo dục

Sáng 05/9 hầu hết các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đồng loạt tổ chức Lễ khai giảng năm học 2022 - 2023. Lễ khai giảng năm học mới tại các trường diễn ra ngắn gọn nhưng đảm bảo trang trọng, ý nghĩa, để lại nhiều cảm xúc trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh các cơ sở giáo dục. Năm học 2022 - 2023, toàn tỉnh có khoảng 480.000 học sinh và 28.000 giáo viên.

Sau khi Bộ Giáo dục và đào tạo trả kết quả chính thức cho các trường, các trường Đại học ở Hải Dương đã công bố điểm trúng tuyển đại học theo phương

thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT 2022, điểm trúng tuyển vào các trường trên địa bàn đa số đều giảm so với năm 2021.

4. Bảo vệ môi trường

Vi phạm môi trường: Tháng 9, trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý 24 vụ vi phạm môi trường, tổng số tiền xử phạt là 30 triệu đồng. Trong đó có 02 vụ xả nước thải làm ô nhiễm môi trường, 22 vụ vứt rác thải trái phép gây ô nhiễm môi trường. Tính chung 9 tháng đầu năm, cơ quan chức năng đã phát hiện và xử lý 296 vụ vi phạm quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường, số tiền xử phạt là 5.607,15 triệu đồng.

Tình hình thiên tai: Trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ mưa giông lốc gây hư hại 40 ngôi nhà tại huyện Tứ Kỳ, ước thiệt hại khoảng 800 triệu đồng. Tính chung 9 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh xảy ra 5 vụ thiệt hại do thiên tai gây ra, làm chết 02 người (do sét đánh), 1.000ha lúa bị chết rét, 6.000 con gà dị chết do sét đánh, 40 ngôi nhà bị hư hại.

5. Trật tự an toàn xã hội

Trật tự an toàn Xã hội: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 cố ý gây thương tích làm 02 người bị thương; 01 vụ trộm cắp tài sản trị giá 54 triệu đồng, bắt 8 vụ tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; phát hiện 10 trường hợp kinh doanh hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ, tổng giá trị khoảng 100 triệu đồng; phát hiện 6 vụ vận chuyển 2.100 m³ cát đen san lấp không có nguồn gốc, trị giá khoảng 85 triệu đồng. Ngoài ra tổ công tác 151 của công an các cấp tích cực tuần tra, kiểm soát đã kiểm tra 316 lượt phương tiện, phát hiện 19 trường hợp đi xe mô tô vi phạm như net pô, lạng lách, đánh võng, không đội mũ bảo hiểm...

Về tai nạn cháy, nổ: Trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy, 01 vụ cháy ô tô xảy ra tại thành phố Hải Dương, 01 vụ cháy xưởng xảy ra tại xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang, cả 02 vụ cháy không gây thiệt hại về người, nhưng giá trị thiệt hại ước tính khoảng 60 triệu đồng.

Tính chung 9 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 9 vụ cháy nổ, làm bị thương 03 người, thiệt hại ước tính khoảng 3.940 triệu đồng.

Về tai nạn giao thông (TNGT): Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 09 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm chết 10 người, làm 01 người bị thương.

Tính chung 9 tháng đầu năm, toàn tỉnh xảy ra 109 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm chết 87 người, làm bị thương 42 người; so với cùng kỳ năm

2021, số vụ tai nạn gia thông giảm 21 vụ (-16,2%), giảm 20 người chết (-18,7%) và giảm 08 người bị thương (-16%).

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2022 của tỉnh Hải Dương./.

Nơi nhận:

- TCTK (Vụ TKTH);
- VP Tỉnh Ủy, VP UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, Công thương, NN&PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Phạm Bá Dũng